

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày : 06/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Nhà Thiệu nhi quận Tân Bình, Phường 10, quận Tân Bình, Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Q; sinh năm: 1974 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: không đăng ký; nơi ở: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị D; nhân thân: Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 12/4/2012 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy 24 tháng; tiền án: Bản án số 1116/HSST ngày 24/8/1995 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”; Bản án số 158/2015/HSST ngày 23/6/2015 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2017; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 26/9/2017. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1958, nơi cư trú: Phường C, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/9/2017, tại quán nước trên đường thuộc kênh E, Nguyễn Phú Q gặp lại người bạn tên T (không xác định được lai lịch). T rủ Q đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp chia nhau tiêu xài, Q đồng ý. T sử dụng xe gắn máy hiệu Dream của T, biển số 16F4-4035 chở Q qua nhiều đoạn đường tìm tài sản. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai phát hiện trước nhà số XX đường YY, Phường C, quận B đang xây dựng không có người trông coi, T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, Q đi vào bên trong tìm tài sản. Q lấy trộm được 01 đầu máy may công nghiệp để trong túi nylon màu trắng tại cầu thang và đi ra trước cửa nhà thì không thấy T đâu, biết là bị phát hiện nên Q bỏ lại tài sản vừa trộm được ngay tại cửa nhà, bỏ chạy bộ đến trước nhà số AA đường BB, Phường C, quận B thì bị anh Nguyễn Văn Minh T và anh Bùi Ngọc T bắt giữ giao cho Công an Phường C, quận B xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phú Q đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên. Quốc xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp đầu máy may tại địa chỉ số XX đường YY, Phường C, quận B; xác định đúng địa điểm sau khi bị phát hiện bỏ chạy và bị bắt tại trước nhà số AA đường BB, Phường C, quận B. Tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, Q diễn lại hành vi phạm tội phù hợp với chứng cứ khác thu thập trong toàn bộ hồ sơ vụ án.

Anh Nguyễn Văn Minh T là nhân chứng trực tiếp theo dõi do Q và T có biểu hiện nghi vấn và là người trực tiếp bắt được Q.

Xác minh xe gắn máy hiệu Dream, biển số 16F4-4035 do T điều khiển bỏ chạy thoát, đứng tên chủ sở hữu là Lâm Xuân H, ngụ tại xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; đương sự H mua xe từ năm 1998, đã bán chiếc xe cách đây 10 năm, không nhớ ai mua.

Vật chứng vụ án:

- 01 đầu máy may công nghiệp hiệu FUKUSUKE TABI CO.LTD, hàng đã qua sử dụng, định giá tài sản trong tờ tụng hình sự trị giá 300.000 đồng, đã trả lại cho bị hại là ông Phạm Văn N, ông N không có thắc mắc, khiếu nại gì.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo thẩm quyền.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Phú Q, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phú Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đầu máy may công nghiệp hiệu FUKUSUKE TABI CO.LTD tuy có trị giá 300.000 đồng của ông Phạm Văn N, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phú Q 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017.

[2] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số imeil 1: 30101414417290, số imeil 2: 301014144167308.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 39/PNK ngày 05/02/2018 của Công an quận Tân Bình)

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ